

CHỦ NGHĨA KHU VỰC VÀ LIÊN KHU VỰC: NHỮNG TRIỂN VỌNG GIỮA CHÂU ÂU VÀ CHÂU Á

TS. ĐINH CÔNG TUẤN

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Những thay đổi về kinh tế, xã hội và kỹ thuật cùng với sự gia tăng các khuynh hướng toàn cầu hoá và khu vực hoá mạnh mẽ đã ngày càng làm cho những kết cấu của trật tự thế giới trở nên phức tạp hơn và phần nào đã làm suy yếu (mặc dù có thể không chủ định) quyền tự trị của mỗi quốc gia. Tuy vậy, sự liên kết chặt chẽ giữa quốc tế, khu vực, quốc gia và địa phương vẫn là xu thế chủ đạo. Trong bối cảnh đó, hội thảo về chủ nghĩa khu vực, hay còn gọi là khu vực hoá, và toàn cầu hoá đã trở nên đa dạng, muôn hình muôn vẻ, đặc biệt với những học giả đã từ bỏ những quan niệm cũ, hạn hẹp, nghĩa là chỉ tập trung vào quy mô nền kinh tế. Có thể nói, hiện vẫn chưa có một định nghĩa chính xác nào về khái niệm “chủ nghĩa khu vực” và “khu vực hoá” và vẫn còn nhiều điều mơ hồ, không rõ ràng về sự khác biệt giữa chúng. Trong bài viết này, khái niệm rộng nhất về “khu vực hoá” có thể được hiểu là “sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên có vị trí địa lý cận kề, liên kết nhóm theo khu vực, dựa vào các quá trình tương tác lẫn nhau trong khu vực và chủ nghĩa khu vực theo xu hướng hình thành các thể chế hoặc các cơ cấu thấp nhất. Chủ nghĩa khu vực hoặc khu vực hoá đã được thử nghiệm như một nhân tố hay một bàn đạp

thúc đẩy toàn cầu hóa, qua đó xây dựng một trật tự thế giới mới.

Rõ ràng, Liên minh Châu Âu đã đạt đến mức cao nhất trong chặng đường phát triển chủ nghĩa khu vực trong một bối cảnh liên kết mở rộng và quan hệ ngày càng sâu sắc hơn. Khu vực châu Á đã tụt hậu, song gần đây nó cũng bắt đầu phát triển những hình thức mới mang dáng dấp, đặc điểm khu vực. Bài viết này đề cập 2 vấn đề chính: *Thứ nhất*, so sánh và làm nổi bật những nét tương phản trong viễn cảnh phát triển giữa châu Âu và châu Á, thử nghiệm chủ nghĩa khu vực và những phản ứng của hai bên về tình hình, đặc điểm khu vực hoá của mỗi bên. *Thứ hai*, nghiên cứu những khuynh hướng liên khu vực, sự tác động ảnh hưởng qua lại giữa châu Âu và châu Á, ý nghĩa của liên kết trong bối cảnh phát triển hiện nay.

Khu vực hoá: Nhìn từ mô hình châu Âu

Châu Âu nổi lên ở đâu thế kỷ này đang tuân theo mô hình gì? Cho đến nay, Liên minh Châu Âu đã phát triển qua một chặng đường dài, từ những tổ chức tiền thân thành lập vào thập kỷ 1950 nhằm xây dựng một châu Âu mới và hội nhập kinh tế. Quá trình này được tiến hành trong một khuôn khổ

chung, trong bối cảnh đối đầu giữa Liên Xô và Hoa Kỳ. Và mốc mới là phát triển thị trường thống nhất vào năm 1992, đã khẳng định bước chuyển đầy ý nghĩa nhằm hiện thực ý tưởng đó. Tuy nhiên, kể từ thập kỉ 1990, những nhà làm luật châu Âu buộc phải tập trung chú ý giải quyết tình trạng tiến thoái lưỡng nan vốn tồn tại từ lâu. Đó là nên hay không nên mở rộng Cộng đồng Châu Âu mới với qui mô lớn hơn nữa hay chỉ tập trung phát triển và hoàn thiện sâu sắc hơn các chức năng của Liên minh, hoặc cố gắng thực hiện song song cả hai việc trên ở những nơi mà châu Âu thực sự mong muốn mở rộng và thiết lập quan hệ trong trật tự thế giới mới. Kết quả cuối cùng là việc mở rộng Liên minh đã được chấp thuận và năm 2004, 10 thành viên mới đã gia nhập vào Liên minh Châu Âu. Tuy nhiên, việc mở rộng không thể hoàn toàn tách rời với việc tập trung phát triển chiều sâu. Vấn đề cần phải lường trước là, trong tương lai gần, rất khó khăn khi tiến hành cải cách thể chế thực chất cũng như việc chế định ra chính sách cho một châu Âu mới với 25 thành viên.

Kể từ giữa thập kỷ 90 của thế kỉ trước, phát triển chiều sâu ở Liên minh Châu Âu thể hiện tập trung ở hai khía cạnh chính: đó là thiết lập Liên minh Kinh tế và Tiền tệ (EMU). Một bước tiến quan trọng và ý nghĩa của tổ chức này là cho ra đời đồng tiền chung Euro (tháng 1/1999), sử dụng cho 12/15 nước thành viên (nay gọi là khu vực sử dụng đồng Euro) và mong muốn thông qua Chính sách An ninh và Đối ngoại chung (CFSP). Mặc dù,

liên minh tiền tệ không phải là liên minh chính trị, song tự nó đã xác định các hạn chế trong việc ra quyết định chính sách và đó là bước ngoặt trên con đường hội nhập mạnh mẽ hơn. Đây là một dự án kinh tế được phác thảo nhằm mang tới những lợi ích kinh tế nhất định với các đối tác, chủ thể khác nhau. (Về dự án này, các nhà kinh doanh châu Âu nói chung rất lạc quan và đồng tình, trong khi đa số những công dân bình thường lại tỏ thái độ hoài nghi). Mặt khác, nó cũng đã mang lại những lợi ích chính trị, đặc biệt khắc phục tình trạng không chắc chắn và không khí hoài nghi giữa các thành viên cũng như trong việc nâng cao vị thế của châu Âu trên trường quốc tế.

Có thể nhận thấy là, mặc dù Liên minh Châu Âu đã mở rộng dần dần thẩm quyền của mình, từ những vấn đề chính sách kinh tế tới một số vấn đề chính trị hoặc vấn đề an ninh, nhưng điều này vẫn chưa đủ để nó đóng một vai trò quan trọng trên trường quốc tế. Những quá trình ra quyết định của Liên minh bao gồm không chỉ Ủy ban Châu Âu, các chính phủ thành viên mà cả các Nghị viện Quốc gia và Châu Âu, các tổ chức đa dạng cấp dưới nhà nước. Điều này làm cho Liên minh Châu Âu trở thành một hệ thống liên kết đa tầng, đa chiều và có thể ảnh hưởng đến tính kiên định chính sách đối ngoại. Những quốc gia thành viên riêng lẻ không chỉ phát triển những quan hệ song phương với các quốc gia bên ngoài EU, mà trong một số vấn đề đặc biệt, mang tính chất xuyên suốt của Liên minh, các quan hệ này có thể làm

suy giảm sự thống nhất, huỷ hoại sự kết dính châu Âu. EU đang cố gắng tiến tới chính sách an ninh và đối ngoại chung nhằm giảm bớt và loại bỏ những vấn đề nan giải nêu trên. Một trong bốn mục đích chính được tuyên bố tại Hiệp ước Amsteddam của Liên minh Châu Âu (năm 1997) là nỗ lực củng cố và mở rộng những khía cạnh nhất định của Hiệp ước Masstricht (năm 1993) và tạo cho châu Âu có tiếng nói trọng lượng hơn trong những vấn đề quốc tế. Tuy nhiên, như trong một ấn phẩm của Liên minh Châu Âu (Ủy ban Châu Âu, 1997) đã thừa nhận thẳng thắn rằng: “Sẽ thật là ngậy thơ nếu nghĩ rằng, chỉ bằng một vài sửa đổi trong văn bản về hợp tác châu Âu sẽ tạo ra phép màu, khiến châu Âu có chung tiếng nói và gửi tới thế giới một thông điệp gắn kết”. Nhưng dù sao, việc tranh luận tích cực về những vai trò mà châu Âu hay Liên minh Châu Âu có thể nắm giữ trong quản lý toàn cầu về những vấn đề an ninh và chính trị “cơ bản hay nhạy cảm” vẫn đang được mở rộng. Điểm nổi bật của tranh luận này là tiến tới thống nhất quan điểm giữa các thành viên Liên minh Châu Âu và theo hướng tích cực hơn đối với quản lý và ngăn chặn khủng hoảng toàn cầu.

Về những bước đi thí nghiệm đầu tiên của châu Âu, những nước châu Á đã ghi nhận và phần nào tỏ thái độ dè dặt. Điều này thể hiện ngắn gọn trong một tựa đề của Tạp chí Kinh tế Viễn Đông (tháng 5 năm 1988) như sau: “Châu Âu: Bạn hay là thù của châu Á”? Đôi khi, một số nước châu Á quan sát Liên minh Châu Âu với thái độ hoài nghi,

đặc biệt khi những nước châu Âu dường như đã không đủ khả năng thực hiện những lời tuyên bố hoa mỹ của mình vào nửa đầu thập kỷ 80 hay giữa thập kỷ 90 của thế kỷ trước. Một số khác nghi ngờ và lo ngại rằng, những thay đổi giống như quá trình năm 1992 có thể sẽ chỉ dẫn tới “châu Âu pháo đài” - một châu Âu bảo hộ chống lại các hàng hoá và dịch vụ của châu Á. Tuy vậy, có một số khác đã tìm kiếm, tin tưởng vào những ý tưởng và thực tiễn của chủ nghĩa khu vực châu Âu để phát triển những khái niệm hợp tác khu vực tại châu Á vào thập kỷ 1960 hay như một hình thức “mô hình đối trọng” trong những thập kỷ tiếp đó. Cũng phải ghi nhận rằng, một số sáng kiến khu vực châu Á cho các tổ chức an ninh liên quan đến thời kì đầu của hậu chiến tranh lạnh đã dựa theo mô hình châu Âu, mặc dầu có thể không hoàn toàn dập khuôn như EU mà giống như những tổ chức liên châu Âu khác, ví dụ như Hội nghị về An ninh và Hợp tác Châu Âu. Có thể nói, quá trình phát triển của Liên minh Châu Âu đầu thế kỷ 21 có ý nghĩa quan trọng với khu vực châu Á.

Thứ nhất, về tốc độ và sự không ngừng đẩy mạnh cho chương trình mở rộng. Mặc dầu sự gia nhập của 10 thành viên mới đã được đàm phán và chấp thuận khá dễ dàng, một châu Âu hướng nội, trong khi phải bận tâm với những vấn đề về giải quyết quá trình chuyển đổi và tham gia đầy đủ của các thành viên mới trong một vài năm tới, có thể sẽ không mong muốn hoặc thấy cần thiết phải tham gia quan hệ với khu vực châu Á. Mặt

khác, nếu một Liên minh Châu Âu được mở rộng thành công và tự tin hơn, nó có thể sẽ sẵn sàng hành động với tư cách là “công dân siêu cường” với vai trò duy trì trật tự thế giới ngày càng cao.

Thứ hai, về xu hướng đồng Euro đóng vai trò như một nhiệt kế đo sức mạnh của nền kinh tế và vị thế của châu Âu trên trường quốc tế. Do nhạy cảm với những vấn đề tiền tệ do khủng hoảng tài chính, các nước châu Á đã nhìn nhận sự ra đời của đồng Euro là một cơ hội để đa dạng hoá, tránh phụ thuộc quá cao vào đồng đôla Mỹ. Nhiều quốc gia tại khu vực châu Á đang tăng dần dự trữ ngoại hối dưới dạng đồng Euro...

Cuối cùng, về một xu hướng châu Âu thống nhất và đóng vai trò lớn hơn trong các quan hệ đối ngoại, ngay cả khi CFSP chưa trở thành hiện thực. Cũng như những đối tác khác của EU, các nước khu vực châu Á vẫn nhận thức rõ ràng: EU thông qua Ủy ban Châu Âu đang duy trì vai trò thống nhất trong các mối quan hệ hợp tác kinh tế, và luôn ghi nhớ rằng, EU đang tiến tới thông qua khuôn khổ hợp tác chính trị và an ninh. Những chia rẽ rõ rệt trong Liên minh Châu Âu về vấn đề khủng hoảng ở Iraq đã củng cố thêm nhận thức này của các nước châu Á, mặc dù, cũng như ở châu Âu, các quan điểm vốn rất khác nhau tùy thuộc vào vấn đề mang tính chất hiện tượng tạm thời hay áp lực căn bản. Dù sao, các nước châu Á cũng nhận ra rằng, ví dụ, trong sáu cuộc “khủng hoảng” an ninh chính ở khu vực châu Á kể từ kết thúc

chiến tranh lạnh như: cuộc khủng hoảng Campuchia tới năm 1993, hai cuộc khủng hoảng vũ khí hạt nhân ở Bắc Triều Tiên năm 1993-1994 và 2002 đến nay, cuộc khủng hoảng ở bán đảo Đài Loan 1995-1996 và cuộc khủng hoảng Đông Timor năm 1999 v.v... sự tham gia của Liên minh Châu Âu chỉ hạn chế ở việc đóng góp tài chính thông qua Tổ chức Phát triển năng lượng Hàn Quốc để giải quyết những vấn đề hạt nhân ở Bắc Triều Tiên hay giới hạn ở đóng góp nhân lực của các quốc gia thành viên hoạt động dưới lá cờ Liên hợp quốc, như ở Campuchia và Đông Timor. Tuy nhiên, quá trình này phải thừa nhận rất chậm chạp và hy vọng rằng từ năm 2000 Liên minh Châu Âu đã tạo nên một EU mới, được chỉ huy bởi lực lượng phản ứng nhanh với những khả năng hoạt động ngoài khu vực (Một khái niệm vẫn còn mơ hồ về mặt địa lý, nhưng nó có thể được mở rộng bao gồm cả châu Á), với dự kiến rằng trong thời gian tới sẽ có thể có vai trò lớn hơn về hợp tác phòng thủ và an ninh trong khu vực châu Á.

Hợp tác khu vực: Nhìn từ châu Á

So sánh với khái niệm và thực tiễn của châu Âu về chủ nghĩa khu vực và hội nhập khu vực, kinh nghiệm của châu Á ở một mức độ nào đó có những sự khác biệt sau đây:

- Sự khác biệt về thời gian và hình thức, kể từ khi tiếp cận châu Á chậm chạp hơn và nhiều tầng lớp, với những thí dụ khác nhau và thường chồng chéo hơn về hợp tác khu vực và tiểu khu vực.

- Sự khác biệt về kiểu loại đối với mô hình châu Âu, xây dựng dựa trên hình thức thể chế hoá và hợp pháp hoá cao của “siêu quốc gia”, với “hội nhập” như là một mục tiêu và bao gồm những quốc gia chia sẻ một nền văn hoá quan hệ đồng nhất, và tương tự kinh nghiệm của châu Á bao hàm tập hợp các quốc gia đa dạng về văn hoá, có xu hướng không chính thức, phụ thuộc vào những lượng rất nhỏ của thể chế hoá.

- Sự khác về mức độ tập trung, chủ nghĩa khu vực châu Âu gồm cả chương trình nghị sự kinh tế và chính trị (hay an ninh chính trị), trong khi châu Á coi mục tiêu kinh tế có ý nghĩa hơn cả. Trong những năm gần đây đã quan tâm hơn tới việc giải quyết những vấn đề chính trị hay an ninh chính trị.

Mặc dầu khái niệm về mở rộng hợp tác khu vực châu Á có thể được kể từ những ý tưởng châu Á liên kết “Pan-Asia” đầu thế kỉ XX hoặc thời kì chiến tranh Nhật Bản (Một Đông Á rộng mở cùng hưng thịnh “Greater East Asia Co-Prosperity”. Vào giữa những năm 1960, lần đầu tiên người ta thấy được sự bùng nổ những ý tưởng về chủ nghĩa khu vực trong khu vực châu Á, đặc biệt với việc thiết lập một tổ chức tiểu khu vực ASEAN (Hiệp hội các nước Đông Nam Á). Sau đó, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thông qua những đề xuất lý thuyết và kinh tế để thành lập Diễn đàn Tổ chức Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (liên quốc gia) (APEC) năm 1989 và gần đây nữa diễn đàn ASEAN + 3. Tuy nhiên, điều quan trọng phải nhận thấy

rằng, chủ nghĩa khu vực ở châu Á được liên kết với nhau bởi rất nhiều các quốc gia khác nhau về chính trị, nguồn tài nguyên, mức độ phát triển kinh tế, bối cảnh văn hoá, tôn giáo, dân tộc. Điều này đã dẫn tới mong muốn tiếp cận xây dựng “cộng đồng” khu vực thông qua quá trình nhất trí từng bước. Một kết quả khác là nổi lên những khái niệm khác nhau về khu vực và các tổ chức hợp tác khu vực. Tuy nhiên, trong khi thành công của ASEAN+3 lên tới đỉnh điểm thì chính là lúc Tổng thống nước chủ nhà Joseph Estrada (Phillippin) lúc đó đã kêu gọi thành lập “một thị trường chung Đông Á”. “Một thị trường chung Đông Á, một đồng tiền chung Đông Á và một cộng đồng chung Đông Á” rõ ràng còn quá sớm, song ít nhất họ đã có những nhìn nhận rộng mở hơn và chú ý tới những vấn đề liên quan tới khu vực Đông Á chứ không phải là khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hay liên Á. Tính đồng nhất hay ý thức khu vực cuối cùng có thể sẽ làm hài lòng tầng lớp ưu tú Đông Á hơn.

Những hình thức và mức độ khác nhau trong hợp tác kinh tế châu Á có ý nghĩa gì đối với châu Âu? Nhiều cuộc hội thảo ban đầu vào những năm 70 và 80 tại châu Âu về hợp tác và hội nhập châu Á đã thể hiện sự thiếu kinh nghiệm hội nhập của châu Âu. Sự tự nhiên hình như còn đang phôi thai và hoàn toàn còn ở giai đoạn khởi phát trong những cuộc thí nghiệm đầu tiên của châu Á. Thậm chí cùng với ASEAN, những nước châu Âu đã đi tới thảo luận thường xuyên vào cuối những năm 1970. Châu Á đã được nhìn nhận

trong so sánh với những thành công của của Cộng đồng Châu Âu. Ví dụ, với mức độ thành công rất khiêm tốn trong việc thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực ASEAN, chứ chưa phải là hội nhập. Thậm chí trong thập kỉ 1990 châu Âu đã lưu ý rằng, các đoàn đại biểu thương mại và xúc tiến đầu tư từ những nước châu Á riêng lẻ sẽ chỉ tập trung vào những lợi ích tương đối trong môi trường kinh tế quốc gia đặc biệt của chính họ và sẽ hiếm khi, hoặc nếu có, đề cập tới nhiều chiều cạnh của châu Á. Tất cả những điều này thể hiện một xu hướng châu Âu cực đoan, hoặc là đánh giá thấp hoạt động hợp tác của châu Á hoặc là bỏ qua, coi nó như một vùng không có triển vọng thành công.

Cách nhìn có phần hạn chế này về tổ chức Hợp tác kinh tế Châu Á -Thái Bình Dương rõ ràng cũng làm lộ rõ cách nhìn của châu Âu về quá trình APEC, đặc biệt khi châu Âu đã đưa ra quá trình nâng cao năm 1992 của chính mình. Tuy nhiên, năm 1993, một cách nhìn xấu hơn về APEC đã bộc lộ trong những nước châu Âu khi Mỹ tiến bước đầu tiên nâng cao các hoạt động của APEC với những cuộc gặp thượng đỉnh hàng năm đầu tiên của các nhà lãnh đạo và sau đó tiến lên sử dụng APEC như một công cụ để chống lại EU một cách khá thành công trong giai đoạn kết thúc vòng đàm phán Uruguay của GATT. Một số người ở châu Âu đã bắt đầu nhìn nhận APEC như là một “bộ máy chiến tranh” và khi nó được kết nối với NAFTA (Khu vực Thương mại tự do Bắc Mỹ) sẽ hoạt động như phương tiện “bao vây kinh tế” châu

Âu (Nikkei Weekly, 11 April 1994). Tuy nhiên, kể từ năm 1997, một lần nữa nhận thức châu Âu đã có thay đổi khi cho rằng APEC đang lạc hướng, khi nó bộc lộ sự bất thường và không thể giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Châu Âu cũng bắt đầu phán quyết về tính hiệu quả mà khuôn khổ ASEAN+3 sẽ thực thi. Tương tự như vậy, ASEAN+3 cũng được châu Âu nhìn nhận như một hình thức thích hợp của “diễn đàn khoa trương”, mặc dù dự báo trước một Đông Á mạnh mẽ hơn nữa, đối lập với tiếng nói của châu Á. Như vậy, quan điểm nhìn nhận nổi bật nhất của châu Âu về chủ nghĩa khu vực châu Á đã thay đổi từ chủ nghĩa hoài nghi vào thập kỉ 80, 90 tới sự ngờ vực vào đầu và giữa thập kỉ 90 và một lần nữa trở lại với chủ nghĩa hoài nghi vào cuối thập kỉ 90.

Đối với cả châu Âu và châu Á, những cuộc hội thảo liên tục về khu vực hoá và toàn cầu hoá đang bị ảnh hưởng bởi sự khác biệt giữa những học giả am hiểu và những người dân bình thường về khái niệm và thực tiễn của những ý tưởng này. Những nhà chính trị, kinh tế có thể tiếp tục ủng hộ lợi ích của cả quá trình toàn cầu hoá và khu vực hoá, nhưng phần đông người dân lại lo lắng về khoảng cách giữa nước giàu và nước nghèo đang ngày càng gia tăng. Hàng loạt phản đối bên ngoài những hội nghị kinh tế quốc tế trên toàn thế giới kể từ cuối năm 1999 và cuộc bầu cử của Đan Mạch tháng 9 năm 2000 nhằm chống lại việc gia nhập khu vực sử dụng đồng Euro đã thể hiện sự không hài

lòng của dân chúng. Những lo ngại này cần được những nhà lãnh đạo chính trị và kinh tế ở cả châu Âu và châu Á cùng nhìn nhận và chia sẻ.

Châu Âu và châu Á: những động lực liên khu vực

Toàn cầu hoá rõ ràng là “sự liên kết quốc tế mạnh mẽ”, nhưng quá trình này không hoàn toàn loại bỏ được di sản của quá khứ lịch sử hay những khoảng cách địa lý và văn hoá. Châu Âu và châu Á trong suốt thế kỉ 20 là hai khu vực có mối quan hệ bất ổn, chịu ảnh hưởng của cả nguyên tắc đối lập và xa lánh lẫn nhau. Mối quan hệ này biến chuyển từ quan hệ thuộc địa, bị xâm lược chính thức hay không chính thức qua những vết thương của nền độc lập mới và giảm dần các tiếp xúc cho tới tình trạng căng thẳng thường xuyên xuất phát từ cạnh tranh thương mại. Trong hai thập kỉ trở lại đây, mối quan hệ đó đã được kiềm chế bởi những hoạt động kinh tế, mặc dầu những quan ngại về chính trị và an ninh đã bắt đầu xuất hiện. Tuy những vết thương thời kì chiến tranh lạnh đã dần dần được chữa khỏi, song trọng tâm không thay đổi và cả hai vẫn coi kinh tế như yếu tố trung tâm của mối quan hệ. Nói tóm lại, mối quan hệ vẫn còn khoảng cách, không đồng đều và cân bằng. Trong quá khứ, cuộc đối thoại liên khu vực Á - Âu đã bị trở ngại bởi các tổ chức đa dạng, phức tạp và thể chế khác nhau ở từng nước trong cả hai khu vực, do vậy cuộc họp chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh Á - Âu đã không thu được kết

quả gì. Thậm chí cuộc đối thoại EU-ASEAN được chính thức hoá đầu tiên vào năm 1978 chỉ gồm một phía tham gia là khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trong thập kỉ 1990, các cơ cấu đối thoại chính thức cũng được thiết lập giữa EU và một số nước nhất định trong khu vực châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc và sau cùng là Trung Quốc, nhưng lại có nhiều giằng co, như có xu hướng đối thoại dài hơn, không phẳng lặng và hứng thú.

Cần nhận thấy rằng, quan hệ Á - Âu có thời gian đã phai nhạt và phải tới giữa thập kỉ 1990 quan hệ này mới được phục hồi. Hội nghị Thượng đỉnh Á - Âu, kết quả của sáng kiến Singapore, nhằm mở rộng cực thứ ba của cái gọi là tam giác Âu - Á - Mỹ ở cấp liên khu vực gồm 15 nước thành viên Liên minh Châu Âu cộng với 7 thành viên cũ của ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Các nước châu Âu đã từng phối hợp rất tốt với nhau và không giống như châu Á. Và như vậy, sự phát triển hình thức mới của chủ nghĩa liên khu vực “giúp cho việc thành lập tổ chức không chính thức EAEC giống như hình thức đơn vị ở khu vực Đông Á” khi những nước châu Á ngày càng thấy cần thiết phải đặt vị trí ưu tiên của mình trong cuộc hội thảo. Cuộc họp ASEAN+3 phục vụ cho vai trò này, mặc dù 3 nước thành viên mới của ASEAN (Lào, Campuchia, Myanmar) phải trở thành những thành viên của ASEM trong tương lai.

Những đại diện châu Âu đã tới cuộc họp ASEM tại Bangkok năm 1996 trong thế

phòng thủ, với sự khởi sắc về kinh tế của châu Á, nhưng ở ASEM 2 tại Luân Đôn năm 1998 chính châu Á lại là bên tìm kiếm, mặc dầu những khuôn khổ ASEM 2 nhằm tạo một quỹ uỷ thác và cung cấp những chương trình trợ giúp kỹ thuật với qui mô nhỏ hơn rất nhiều so với toàn bộ những vấn đề tài chính mà khu vực châu Á đang phải đối mặt... Vì phục hồi kinh tế đã trở lại khu vực châu Á và chủ nghĩa khủng bố quốc tế đang trở thành điểm nóng, đó là lúc cả hai phía đi tới ASEM 3 tại Xêun (10/2000). Tại ASEM 4, diễn ra tại Copehagen (9/2002), cả hai bên đều có tâm trạng cân bằng, bình đẳng hơn và rõ ràng hơn hai cuộc họp trước đây. Tập trung chính của ASEM 3 và 4 là củng cố quá trình đối thoại và hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố. ASEM 3 trình bày tiêu chuẩn và cơ cấu cho số các thành viên được dự định trong một giới hạn mở rộng nhất định. Tuy nhiên, hội nghị thượng đỉnh ASEM 5 tại Hà Nội tháng 10 năm 2004 đã gợi ý rằng, sẽ chấp thuận thêm 13 thành viên mới gồm 10 thành viên mới của Liên minh Châu Âu và 3 nước thành viên ASEAN chưa tham gia. ASEM đã né tránh bất kỳ một thể chế hoá chính thức nào.

Con đường phía trước

Các quốc gia, chính phủ, công ty và người dân đang nỗ lực giải quyết những thay đổi liên tục trong một trật tự thế giới mới. Sự kết thúc chiến tranh lạnh đã kích thích thảo luận rộng rãi về cấu trúc trật tự an ninh quốc tế mới và cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á đã dẫn tới việc thảo luận rộng mở về

một cơ cấu tài chính quốc tế mới. Những thảo luận trước đây về vấn đề an ninh đã không đi tới nhất trí và vẫn chưa đạt được “một trật tự thế giới mới”. Tương tự, ngày càng nhiều cuộc thảo luận về thực chất tài chính toàn cầu dù đã đưa đến kết luận, song dường như cũng chưa đưa tới kết quả chung trên thực tế. Vì thế, những hệ thống toàn cầu vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết, hoặc đã giải quyết rồi nhưng chưa thoả đáng. Trong những hoàn cảnh như vậy, có thể nói rằng, vấn đề về khu vực và các tổ chức khu vực sẽ có những cải thiện đáng kể.

Trong bối cảnh như vậy, quan hệ liên khu vực giữa châu Á và châu Âu sẽ phát triển theo chiều hướng nào? Có thể nói, trong một thời gian ngắn, phía thứ ba trong tam giác quốc tế gồm cả Bắc Mỹ, sẽ không được đẩy mạnh đáng kể. Một diễn đàn thực chất duy nhất của cuộc đối thoại liên khu vực ASEM hiển nhiên sẽ vẫn được duy trì nhưng không hi vọng có thể kích thích nhảy vọt về lượng trong liên kết liên khu vực. Định nghĩa về quan hệ liên khu vực sẽ gắn với ý nghĩa cộng tác công việc hơn là cộng đồng. Cả châu Âu và châu Á có thể chờ đợi với mức độ quan tâm khác nhau, cụ thể EU sẽ bộc lộ tham vọng của mình và châu Á sẽ cố gắng quyết định xem muốn hay không muốn trở thành “một Đông Á”. Nhưng điều chắc chắn là cả hai khu vực có xu thế tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa quan hệ giữa họ với nhau trên cả ba bình diện hợp tác: chính trị - kinh tế - văn hoá; đồng thời cả châu Á và châu Âu đều cần thấy

phải mở rộng quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ nhằm hướng tới tương lai xây dựng một trật tự thế giới mới với tam giác quốc tế Châu Á - Châu Âu - Mỹ ổn định và phát triển.

Theo những nhà lãnh đạo của cả châu Âu và châu Á, mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa hai khu vực luôn là điều được mong mỏi và điều này cần phải được thừa nhận... Những cuộc khủng hoảng về an ninh và khủng hoảng tài chính châu Á cũng không thể thay đổi cơ bản tiền đề này.

Toàn cầu hoá với những quá trình lâu dài như tăng cường thâm nhập của các công ty, lưu chuyển thông tin nhanh nhạy và mở rộng những quan tâm về sinh thái và xã hội hy vọng có thể sẽ nâng tầm hiểu biết về mức độ quan trọng và cần thiết khám phá sự tồn tại hay không tồn tại quan hệ liên khu vực cũng như khả năng mở rộng và phát triển đầy đủ các quan hệ này. Sự phục hồi từ khủng hoảng tài chính châu Á và những vấn đề mới nảy sinh gần đây như dịch SARS cho thấy, cần phải tính đến châu Á và vì vậy các nước châu Âu cần phải có cách tiếp cận mới về châu Á. Ngược lại, quá trình tự tái thiết châu Âu cũng làm cho châu Á thấy cần phải đánh giá lại tầm quan trọng của châu Âu trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Huy Khoát: "Chiến lược châu Á mới của EU và vai trò của ASEM", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 4(52), 2003.
2. Tôn Sanh Thành: "Tiến trình ASEM và ý nghĩa của nó", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1 (25), 1999.
3. Vũ Chiến Thắng: "Đôi nét về Hợp tác kinh tế trong khuôn khổ hợp tác Á - Âu (ASEM)", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2 (44), 2002.
4. Bùi Việt Hưng: "Bối cảnh hình thành và ý nghĩa của ASEM trong tiến trình hợp tác Á - Âu", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3 (51), 2003.
5. Bridges, Brian, 1999, *Europe and the Challenge of the Asia Pacific* (Cheltenham: Edward Elgar).
6. Camilleri, Joseph 2003, *Regionalism in the New Asia- Pacific Order : The Political Economy of the Asia- Pacific Region*, Volume II (Cheltenham: Edward Elgar).
7. Camroux, David and Christian Lechrivy, 1996, "Close Encounter of a Third Kind?": The inaugural Asia-Europe meeting of March 1996, *Pacific Review*, Vol 9, No.3, pp. 442-453.
8. Kim, Samuel 2000, "Korea and Globalization (Segyehwa): A Framework for Analysis", in Samuel. S.Kim, *Korea's Globalisation*, (Cambridge: Cambridge University Press), pp. 1-28.
9. Suter, Keith 2000, "People Power", *The world today*, October, p. 12.
10. Yeo Lay Hwee, 2000, "ASEM: Looking back, Looking forward", *contemporary Southeast Asia*, April, pp. 113-144.